ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



LẬP TRÌNH WEB (CO3049)

Bài tập lớn

XÂY DỰNG TRANG WEB BÁN HÀNG B2C GIÀY DÉP

Lớp L02

Giảng viên hướng dẫn: NGUYỄN HỮU HIẾU

Sinh viên: Đặng Trung Phát - 2212499

Hoàng Nghĩa Toàn Phi- 2212541 Đỗ Đình Thiên Phúc- 2212610

Email liên hệ: phat.dangphatdang@hcmut.edu.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2025



Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa

Mục lục

1	Giớ	i thiệu đề tài	2			
	1.1	Tổng quan đề tài	2			
	1.2	Sự cần thiết đề tài	2			
	1.3	Lợi ích và tiềm năng phát triển	2			
2	Cơ	sở lý thuyết	4			
	2.1	HTML	4			
	2.2	CSS	5			
	2.3	JavaScript	5			
	2.4	PHP	5			
	2.5	MySQL	7			
	2.6	Bootstrap	8			
3	Thi	ết kế ứng dụng	10			
	3.1	Kiến trúc hệ thống	10			
	3.2	Các module chính của hệ thống	10			
		3.2.1 Module người dùng	10			
		3.2.2 Module sản phẩm	10			
		3.2.3 Module giỏ hàng và thanh toán	11			
		3.2.4 Module quản trị	11			
	3.3	Giao diện người dùng	11			
		3.3.1 Trang chủ	11			
		3.3.2 Trang sản phẩm	11			
		3.3.3 Trang chi tiết sản phẩm	11			
		3.3.4 Trang Khuyến Mãi:	11			
	3.4	Quy trình xử lý đơn hàng	12			
	3.5	Cơ sở dữ liệu	12			
4	Giới thiệu trang web					
	4.1	Về phía khách hàng	13			
	4.2	Về phía quản lý cửa hàng	17			
5	Các	h cài đặt ứng dụng	22			
6	Nhi	ệm Vụ Từng Thành Viên	2 5			
7	Source code BTL 2					
8	Tài	liêu tham khảo	26			



1 Giới thiêu đề tài

1.1 Tổng quan đề tài

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ diễn ra trên toàn cầu, thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang trở thành xu hướng tất yếu trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt tại Việt Nam – thị trường có quy mô TMĐT đạt 16,4 tỷ USD vào năm 2022 và dự kiến tăng trưởng khoảng 20% vào năm 2023. Trong đó, mô hình B2C (Business-to-Consumer) ngày càng khẳng định vai trò quan trọng nhờ khả năng kết nối trực tiếp giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, giúp giảm thiểu chi phí trung gian, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Lĩnh vực thời trang giày dép là một trong những phân khúc đầy tiềm năng khi Việt Nam sở hữu dân số trẻ với hơn 60% người dưới 35 tuổi (theo Tổng cục Thống kê, 2023), kéo theo nhu cầu lớn về các sản phẩm giày dép thời trang, đa dạng mẫu mã và chất lượng. Tuy nhiên, người tiêu dùng vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm sản phẩm chính hãng, so sánh giá cả hay cập nhật các xu hướng mới nhất.

Xuất phát từ thực tiễn này, website B2C bán giày được xây dựng nhằm giải quyết các vấn đề trên bằng cách cung cấp một nền tảng mua sắm trực tuyến tiện lợi, minh bạch và chuyên nghiệp. Website không chỉ giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm, lọc sản phẩm theo nhiều tiêu chí khác nhau, mà còn hỗ trợ đặt hàng nhanh chóng, theo dõi đơn hàng theo thời gian thực, cũng như nhận được các gợi ý phù hợp dựa trên hành vi mua sắm cá nhân. Về phía doanh nghiệp, hệ thống giúp tối ưu hóa quản lý kho hàng, chăm sóc khách hàng và phân tích dữ liệu để đưa ra chiến lược kinh doanh hiệu quả. Dự án tập trung phát triển website với các tính năng chính như: hệ thống quản lý sản phẩm đa dạng, tích hợp thanh toán trực tuyến an toàn, hệ thống quản lý đơn hàng thông minh, giao diện người dùng thân thiện và responsive, hệ thống quản trị nội dung linh hoạt, cùng các công cụ marketing và phân tích dữ liệu. Việc triển khai dự án này không chỉ đáp ứng nhu cầu thiết thực của thị trường mà còn góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử tại Việt Nam, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp trong ngành thời trang giày dép.

1.2 Sự cần thiết đề tài

- 1. Xu hướng chuyển đổi số trong thương mại: Thị trường giày dép Việt Nam tăng trưởng 15-20% mỗi năm, kéo theo nhu cầu mua sắm trực tuyến tăng mạnh. Theo Nielsen (2023), 75% người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên mua sắm online, đặc biệt là giới trẻ chiếm 70% dân số.
- 2. Thực trạng thị trường giày đép: Hệ thống cửa hàng truyền thống phân tán, thiếu minh bạch về chất lượng và giá cả. Người tiêu dùng gặp khó khăn khi so sánh sản phẩm giữa các cửa hàng và tìm kiếm thông tin chính xác. Chi phí mặt bằng và vận hành cửa hàng vật lý cao làm hạn chế đa dạng hóa sản phẩm.

1.3 Lợi ích và tiềm năng phát triển

1. Đối với doanh nghiệp: Giảm chi phí vận hành 35-45% so với mô hình truyền thống. Mở rộng thị trường toàn quốc và tiềm năng vươn ra quốc tế. Thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng theo thời gian thực.



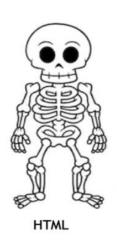
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa

- 2. Đối với người tiêu dùng: Tiết kiệm 50-70% thời gian mua sắm so với phương thức truyền thống. Dễ dàng so sánh giữa 1000+ mẫu giày từ nhiều thương hiệu. Đảm bảo chất lượng chính hãng với chính sách bảo hành rõ ràng.
- 3. *Tiềm năng phát triển:* Thị trường giày dép Việt Nam dự kiến đạt 3.5 tỷ USD vào 2025 (Statista). Tỷ lệ người dùng smartphone đạt 82% dân số, tạo điều kiện mua sắm di động. 90% khách hàng trẻ tuổi ưa chuộng thanh toán qua ví điện tử hoặc thẻ quốc tế.

Tóm lại, trong bối cảnh chuyển đổi số 4.0, việc phát triển website bán giày trực tuyến không chỉ đáp ứng xu hướng thị trường mà còn là giải pháp chiến lược giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng trong ngành thời trang - một trong những lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất hiện nay.



2 Cơ sở lý thuyết







S HTML+CSS+JavaScript

Hình 1: HTML-CSS-JS.

2.1 HTML

HTML là viết tắt của cụm từ HyperText Markup Language, được sử dụng để tạo nên trang web. Trên một trang web có thể chứa nhiều trang và mỗi trang là một tài liệu HTML. Cha đẻ của HTML là Tim Berners-Lee, cũng chính là người sinh ra World Wide Web và là chủ tịch của World Wide Web Consortium (W3C - tổ chức thiết lập ra các chuẩn trên môi trường internet).

HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, nó có vai trò xây dựng cấu trúc siêu văn bản trên một website, hoặc khai báo các tập tin kỹ thuật số như video, hình ảnh, nhạc. Nhóm chúng em đã tìm hiểu HTML (tìm hiểu cách chạy một file HTML, các thẻ HTML trên trang chủ W3C) để ứng dụng vào việc xây dựng cấu trúc cho các trang web chính của một khách sạn như: trang chủ, trang shop, trang thông tin khách hàng, trang giỏ hàng,... Phần lớn HTML đóng vai trò đưa ra cấu trúc cho trang web trong đồ án và xây dựng nên các trang web tĩnh. Cùng với CSS và JavaScript, HTML tạo ra bộ ba nền tảng kỹ thuật cho các website.

Với HTML ta có thể:

- Thêm tiêu đề, định dạng đoạn văn, ngắt dòng điều khiển.
- Tạo danh sách, nhấn mạnh văn bản, tạo ký tự đặc biệt, chèn hình ảnh, tạo liên kết.
- Xây dựng bảng, điều khiển một số kiểu mẫu.

Nhìn chung, HTML là ngôn ngữ markup, dễ học, dễ hiểu, dễ áp dụng. Tuy nhiên, một website được viết bằng HTML rất đơn giản. Để gây hứng thú với người truy cập, website cần có sự hỗ trợ của CSS và JavaScript.



2.2 CSS

CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo bởi HTML. Nói ngắn gọn hơn là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. CSS được phát triển bởi W3C vào năm 1996. Với CSS chúng ta có thể:

- Tạo phong cách và định kiểu cho những yếu tố được viết dưới dạng ngôn ngữ đánh dấu, như HTML.
- Nội dung trang web sẽ tách bạch hơn trong việc định dạng hiển thị, từ đó quá trình cập nhật sẽ dễ dàng hơn.
- Tiết kiệm công sức nhờ điều khiển định dạng của nhiều trang web.
- Phân biệt cách hiển thị của trang web với nội dung chính của trang bằng cách điều khiển bố cuc, màu sắc và font chữ.

Có thể nói, CSS gần như tạo nên bộ mặt của một website.

2.3 JavaScript

JS (tên đầy đủ là JavaScript) có tác dụng giúp chuyển website từ trạng thái tĩnh sang động, tạo tương tác để cải thiện hiệu suất máy chủ và nâng cao trải nghiệm người dùng. Hiểu đơn giản, JavaScript là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi khi kết hợp với HTML/CSS để thiết kế web động. Bên cạnh HTML và CSS, JavaScript cũng là một ngôn ngữ lập trình web phổ biến, được sử dụng rộng rãi trong suốt 20 năm qua. Tính đến 2016, có đến 92% trang web hiện nay đang sử dụng JavaScript. Sử dụng JavaScript, ta sẽ:

- Dễ dàng bắt đầu với các bước nhỏ, với thư viện ảnh, bố cục có tính thay đổi ... nhờ sự linh hoạt của JavaScript.
- Tăng cường các hành vi và kiểm soát mặc định của trình duyệt.
- Thông qua JavaScript, ta có thể kiểm tra dữ liệu đầu vào, nhằm giảm bớt công việc kiểm tra thủ công như kiểm tra tính hợp lệ của thông tin khách hàng, kiểm tra thông tin sản phẩm.
- JavaScript khá linh hoạt và có thể sử dụng ở nhiều nền tảng, trình duyệt và có thể được biên dịch bởi HTML trình duyệt web. Ta có thể truy cập và tương tác với website hiệu quả hơn, nhờ đặc tính gọn nhẹ mà chúng sẽ cho phép thực hiện các tác vụ trên trang web nhanh hơn.

Tóm lại: Tạo "sườn" web bằng HTML, làm cho trang web có nhiều màu sắc hơn bằng CSS, và tạo tính năng "động" cho trang web bằng JavaScript.

2.4 PHP

Với một ngôn ngữ làm web phổ biến như PHP, việc học tập nó là rất dễ dàng vì nguồn tài liệu tham khảo rất dồi dào trên Internet. Bản thân PHP có cú pháp và cấu trúc đơn giản, có thể nhanh chóng làm quen và sau khi làm quen, PHP có thể học thêm Framework Laravel.





Hình 2: PHP và MySQL.

Ưu điểm

- Dễ học và sử dụng: PHP là ngôn ngữ lập trình phổ biến với cú pháp đơn giản, phù hợp cho người mới bắt đầu.
- **Hiệu năng cao:** Được tối ưu cho phát triển web, PHP hoạt động nhanh và hiệu quả trên các ứng dụng server-side.
- Hỗ trợ cộng đồng rộng lớn: PHP có cộng đồng phát triển mạnh mẽ, cung cấp nhiều tài liệu, hướng dẫn và thư viện hỗ trợ.
- **Tương thích đa nền tảng:** PHP có thể chạy trên hầu hết các hệ điều hành, như Windows, Linux, và macOS.
- **Tích hợp dễ dàng với cơ sở dữ liệu:** PHP hỗ trợ tích hợp với các cơ sở dữ liệu phổ biến như MySQL, PostgreSQL, SQLite.
- Miễn phí: PHP là mã nguồn mở và không yêu cầu chi phí bản quyền.

Nhươc điểm

- Còn hạn chế về cấu trúc của ngữ pháp. Nó không được thiết kế gọn gàng và không được đẹp mắt như những ngôn ngữ lập trình khác.
- PHP chỉ có thể hoạt động và sử dụng được trên các ứng dụng trong web. Đó chính là lý do khiến cho ngôn ngữ này khó có thể cạnh tranh được với những ngôn ngữ lập trình khác nếu như muốn phát triển và mở rộng hơn nữa trong lập trình.



2.5 MySQL

Về MySQL, là một trong những hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ SQL phổ biến nhất, phối hợp tốt với PHP. Nó được bảo trì bởi Oracle và được cập nhật thường xuyên. MySQL còn hỗ trợ indexing, bảo mật và cấp quyền ở một mức độ đơn giản.

Ưu điểm

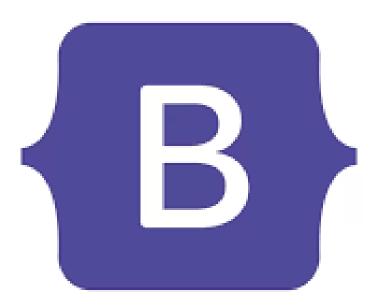
- Về Giới hạn: Theo thiết kế, MySQL không có ý định làm tất cả và nó đi kèm với các hạn chế về chức năng mà một vài ứng dụng có thể cần.
- Về mức Độ tin cậy: Cách các chức năng cụ thể được xử lý với MySQL (ví dụ tài liệu tham khảo, các giao dịch, kiểm toán, ...) làm cho nó kém tin cậy hơn so với một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ khác.
- Ngoài ra, nếu số bản ghi của bạn lớn dần lên thì việc truy xuất dữ liệu của bạn là khá khó khăn. Khi đó, chúng ta sẽ phải áp dụng nhiều biện pháp để tăng tốc độ truy xuất dữ liệu như là chia tải database này ra nhiều server, hoặc tạo cache MySQL.

Nhược điểm của MySQL

- Hạn chế về hiệu năng với dữ liệu lớn: MySQL có thể không hoạt động hiệu quả khi xử lý cơ sở dữ liệu rất lớn hoặc ứng dụng có tải cao, so với các hệ quản trị như PostgreSQL hoặc Oracle.
- **Tính năng hạn chế:** Một số tính năng nâng cao, như hỗ trợ toàn diện cho các truy vấn phức tạp (CTE, window functions) hoặc giao dịch phân tán, chỉ mới được hỗ trợ trong các phiên bản gần đây hoặc còn hạn chế.
- Thiếu sự tuân thủ hoàn toàn chuẩn SQL: MySQL không tuân thủ chặt chẽ chuẩn SQL, có thể gây khó khăn khi di chuyển ứng dụng sang các hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác.
- Quản lý giao dịch hạn chế: Mặc dù InnoDB hỗ trợ giao dịch, các công cụ lưu trữ khác trong MySQL, như MyISAM, không hỗ trợ giao dịch, gây khó khăn cho việc sử dụng nhất quán.
- Tùy chọn sao lưu còn hạn chế: Các phương pháp sao lưu mặc định của MySQL không mạnh mẽ bằng một số hệ thống khác, như Oracle hoặc PostgreSQL.
- Không mạnh mẽ với phân tích dữ liệu: MySQL không phải là lựa chọn tối ưu cho các ứng dụng phân tích dữ liệu phức tạp, vì thiếu các tính năng tối ưu cho mục đích này.
- Cần cấu hình thủ công: Hiệu suất của MySQL phụ thuộc nhiều vào việc cấu hình thủ công, điều này đòi hỏi kiến thức chuyên sâu từ quản tri viên.
- Không tối ưu cho xử lý phân tán: MySQL không được thiết kế để hỗ trợ tốt cho các hệ thống cơ sở dữ liệu phân tán, cần các công cụ bổ sung như Galera Cluster.



2.6 Bootstrap



Bootstrap.

Bootstrap là một framework front-end mã nguồn mở được phát triển bởi Twitter. Nó được thiết kế để hỗ trợ xây dựng các giao diện web hiện đại và tối ưu hóa cho các thiết bị di động. Được giới thiệu lần đầu vào năm 2011, Bootstrap đã trở thành một trong những công cụ phổ biến nhất trong lĩnh vực thiết kế web nhờ tính tiện dụng và linh hoạt.

Bootstrap là một *CSS framework* kết hợp HTML, CSS và JavaScript để cung cấp một bộ công cụ mạnh mẽ giúp lập trình viên và nhà thiết kế tạo giao diện người dùng (UI) nhanh chóng. Bootstrap hoạt động dựa trên triết lý thiết kế "mobile-first", nghĩa là ưu tiên tối ưu hóa cho thiết bị di động trước, sau đó mới mở rộng sang các màn hình lớn hơn.

Công dụng của Bootstrap

Bootstrap cung cấp các thành phần và tính năng đa dạng, giúp phát triển giao diện web một cách nhanh chóng và dễ dàng. Một số công dung chính gồm:

- Thiết kế giao diện đáp ứng (responsive): Với hệ thống lưới (grid system), Bootstrap cho phép tạo các giao diện hiển thị tốt trên mọi kích thước màn hình.
- Thư viện thành phần UI phong phú: Bao gồm các nút bấm, bảng biểu, form, menu, thanh điều hướng (navbar), modal, carousel, và nhiều thành phần khác.

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa

- **Tích hợp sẵn các hiệu ứng JavaScript:** Bootstrap đi kèm với các plugin JavaScript như *dropdowns, modals, tooltips, popovers,* giúp giao diện trở nên sống động hơn.
- Tùy chỉnh dễ dàng: Người dùng có thể điều chỉnh các thành phần theo nhu cầu bằng cách ghi đè CSS hoặc sử dụng các biến Sass.

Ưu điểm của Bootstrap

- **Dễ** sử dụng: Không yêu cầu kiến thức chuyên sâu về CSS, bạn có thể dễ dàng tạo giao diện đẹp mắt chỉ bằng cách sử dụng các *class* sẵn có.
- Tiết kiệm thời gian: Với các thành phần được xây dựng sẵn, Bootstrap giúp giảm đáng kể thời gian phát triển giao diện web.
- **Tính nhất quán:** Bootstrap đảm bảo rằng giao diện của bạn hiển thị nhất quán trên các trình duyệt khác nhau nhờ được kiểm thử rộng rãi.
- Cộng đồng lớn và tài liệu đầy đủ: Với tài liệu chi tiết và cộng đồng người dùng rộng lớn, bạn có thể dễ dàng tìm kiếm hướng dẫn, ví dụ và giải pháp khi gặp vấn đề.
- **Tương thích đa nền tảng:** Giao diện được xây dựng bằng Bootstrap tương thích tốt với mọi trình duyệt và thiết bị.

Hạn chế của Bootstrap

- Giao diện tương đồng: Các trang web sử dụng Bootstrap mặc định có thể dễ bị giống nhau nếu không tùy chỉnh sâu.
- **Hiệu suất:** Việc sử dụng nhiều *class* và thành phần có thể làm tăng kích thước tệp CSS, dẫn đến hiệu suất tải trang bị ảnh hưởng.
- Đường cong học tập: Đối với người mới, việc hiểu và sử dụng đầy đủ các tính năng của Bootstrap có thể cần thời gian.

Kết luận: Bootstrap là một công cụ mạnh mẽ dành cho việc phát triển giao diện web hiện đại, đặc biệt là khi bạn muốn tối ưu hóa thời gian và chi phí. Với tính linh hoạt và khả năng tùy chỉnh, nó phù hợp cho cả những người mới bắt đầu lẫn các chuyên gia lập trình. Tuy nhiên, việc sử dụng hợp lý và tùy chỉnh theo nhu cầu riêng sẽ giúp bạn tận dụng tối đa các lợi ích mà Bootstrap mang lại.



3 Thiết kế ứng dung

3.1 Kiến trúc hệ thống

Website bán giày trực tuyến được thiết kế dựa trên kiến trúc MVC (Model-View-Controller), đảm bảo sự tách biệt rõ ràng giữa dữ liệu, giao diện và logic xử lý. Cụ thể:

- Model: Đại diện cho cấu trúc dữ liệu của ứng dụng, bao gồm các bảng trong cơ sở dữ liệu như Members, Products, Orders và các mối quan hệ giữa chúng.
- View: Hiển thị thông tin cho người dùng thông qua giao diện trực quan được phát triển bằng HTML5, CSS3 và JavaScript.
- Controller: Xử lý các yêu cầu từ người dùng, tương tác với Model và trả kết quả về View.

Nền tảng công nghệ bao gồm:

• Frontend: HTML5, CSS3, JavaScript

• Backend: PHP

• Database: MySQL

• Web Server: Apache

Kiến trúc này cho phép phát triển ứng dụng có tính mở rộng cao, dễ bảo trì và đáp ứng các yêu cầu nghiệp vu phức tạp.

3.2 Các module chính của hệ thống

3.2.1 Module người dùng

Module này quản lý mọi thông tin và hoạt động liên quan đến người dùng trên hệ thống:

- Đăng ký/Đăng nhập: Cho phép người dùng tạo tài khoản mới hoặc đăng nhập vào hệ thống.
- Quản lý thông tin cá nhân: Người dùng có thể cập nhật thông tin cá nhân, địa chỉ giao hàng, thay đổi mật khẩu.
- Lịch sử đơn hàng: Hiển thị các đơn hàng đã đặt và trạng thái hiện tại.

3.2.2 Module sản phẩm

Module này quản lý toàn bộ danh mục và thông tin sản phẩm trong hệ thống:

- Chi tiết sản phẩm: Hiển thị thông tin chi tiết về từng sản phẩm.
- Quản lý kho hàng: Cập nhật trạng thái.
- Quản lý giá cả: Thiết lập giá bán, giá khuyến mãi và các chính sách giá.



3.2.3 Module giỏ hàng và thanh toán

Module này xử lý quy trình mua hàng của người dùng:

- Thêm/Xóa sản phẩm: Cho phép người dùng thêm hoặc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.
- Cập nhật số lượng: Điều chỉnh số lượng sản phẩm trong giỏ hàng.
- **Tính toán giá**: Tự động tính toán tổng giá trị đơn hàng, bao gồm thuế và phí vận chuyển.
- Tích hợp cổng thanh toán: Kết nối với các cổng thanh toán trực tuyến.
- Xác nhận đơn hàng: Xử lý xác nhận và hoàn tất đơn hàng.

3.2.4 Module quản trị

Module này cung cấp công cụ cho quản trị viên điều hành hệ thống:

- Quản lý người dùng: Theo dõi và quản lý tài khoản người dùng.
- Quản lý sản phẩm: Thêm, sửa, xóa sản phẩm và danh mục.
- Quản lý đơn hàng: Xem và cập nhật trạng thái đơn hàng.
- Quản lý khuyến mãi: Thiết lập và theo dõi các chương trình khuyến mãi.

3.3 Giao diện người dùng

3.3.1 Trang chủ

- Banner quảng cáo: Hiển thị các chiến dịch tiếp thị và sản phẩm mới.
- Sản phẩm nổi bật: Trưng bày các sản phẩm bán chạy hoặc đang khuyến mãi.
- Danh mục sản phẩm: Liệt kê các danh mục sản phẩm chính.
- Tin tức/Khuyến mãi: Thông báo về các sự kiện và ưu đãi đặc biệt.

3.3.2 Trang sản phẩm

- Hiển thị sản phẩm dạng lưới: Sắp xếp sản phẩm dạng lưới cho hiển thị tối ưu.
- Phân trang: Chia nhỏ danh sách sản phẩm thành nhiều trang.

3.3.3 Trang chi tiết sản phẩm

• Thông tin chi tiết: Mô tả đầy đủ về sản phẩm, bao gồm kích thước, màu sắc.

3.3.4 Trang Khuyến Mãi:

- Danh sách bài viết: Hiển thị các bài khuyến mãi dưới dạng danh sách hoặc lưới.
- Hình ảnh đại diện: Mỗi khuyến mãi có hình ảnh thumbnail minh họa.
- Thông tin cơ bản: Hiển thị tiêu đề, mô tả ngắn, và ngày đăng của khuyến mãi.



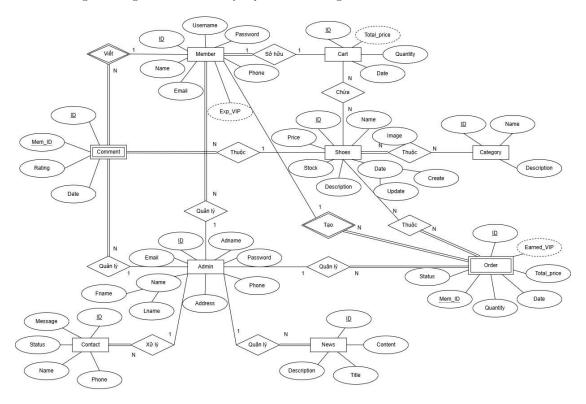
3.4 Quy trình xử lý đơn hàng

Quy trình xử lý đơn hàng trên hệ thống bao gồm các bước sau:

- 1. Thêm vào giỏ hàng: Người dùng chọn sản phẩm và thêm vào giỏ hàng.
- 2. **Xác nhận thông tin**: Người dùng kiểm tra và cập nhật thông tin giao hàng.
- 3. Chọn phương thức thanh toán: Người dùng chọn phương thức thanh toán phù hợp.
- 4. Xác nhận đơn hàng: Người dùng xác nhận chi tiết đơn hàng.
- 5. Xử lý thanh toán: Hệ thống xử lý giao dịch thanh toán.
- 6. Cập nhật trạng thái: Hệ thống cập nhật trạng thái đơn hàng.

3.5 Cơ sở dữ liệu

Hệ thống sử dụng cơ sở dữ liệu MySQL với các bảng chính sau:

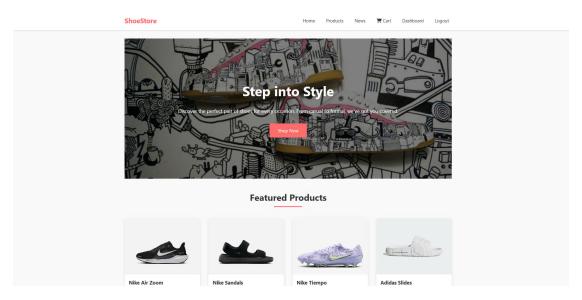


Hình 3: ERD minh họa cơ sở dữ liệu

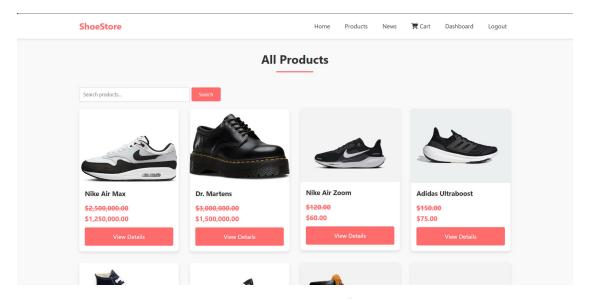


4 Giới thiệu trang web

4.1 Về phía khách hàng

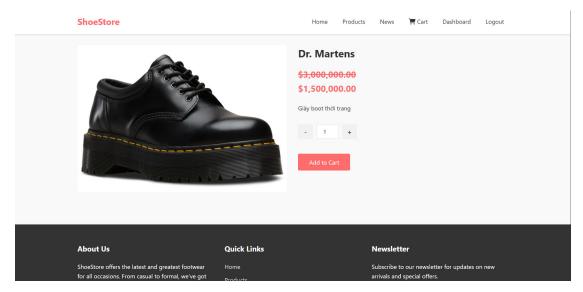


Hình 4: Trang chủ.

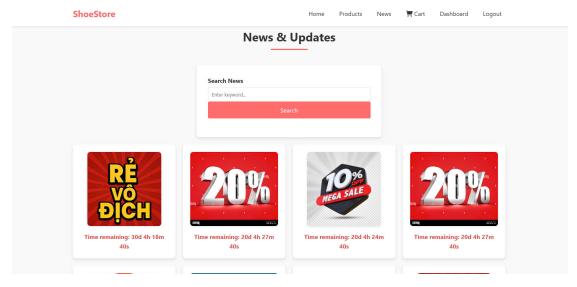


Hình 5: Trang sản phẩm.



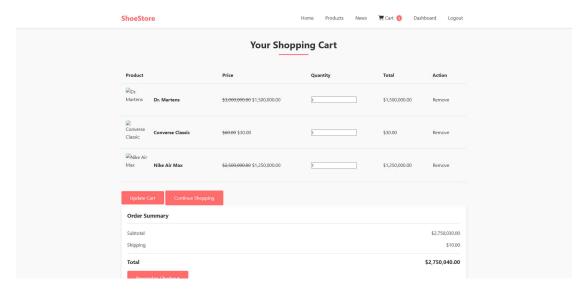


Hình 6: Sản phẩm áp mã khuyến mãi.

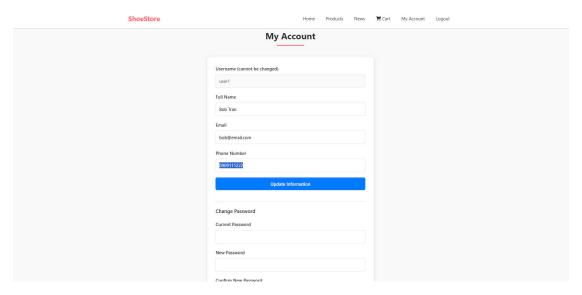


Hình 7: Trang khuyến mãi.



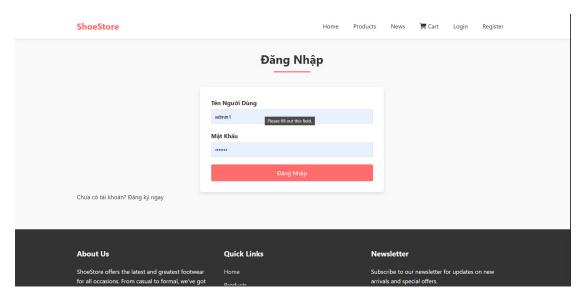


Hình 8: Trang giỏ hàng.

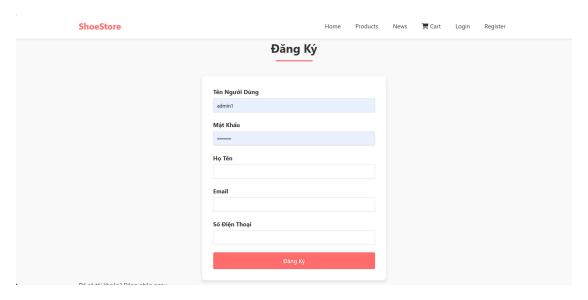


Hình 9: Trang chỉnh sửa thông tin cho khách hàng.





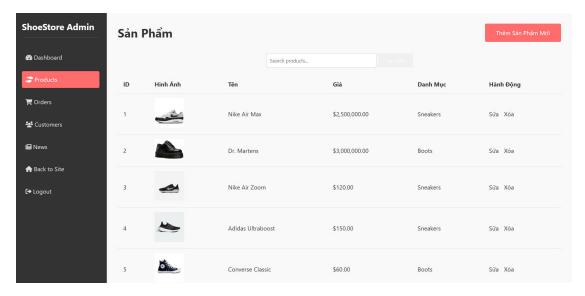
Hình 10: Trang đăng nhập.



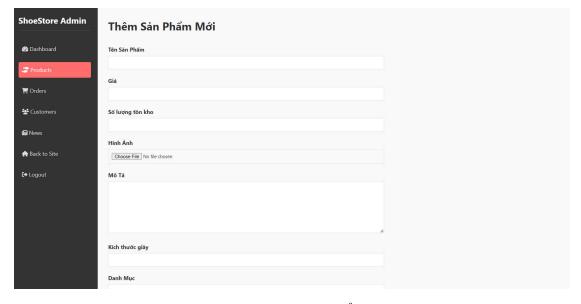
Hình 11: Trang đăng kí tài khoản.



4.2 Về phía quản lý cửa hàng

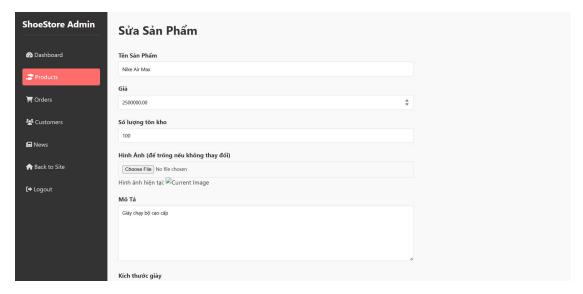


Hình 12: Sản Phẩm.

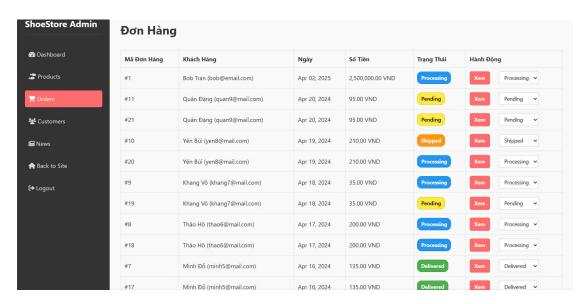


Hình 13: Thêm sản phẩm.

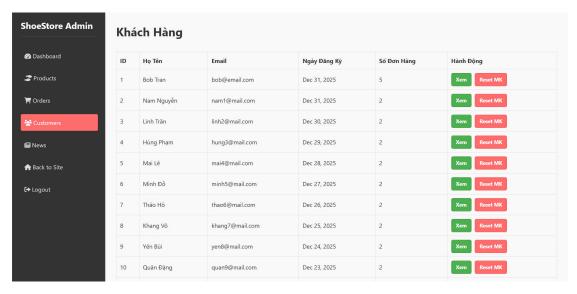




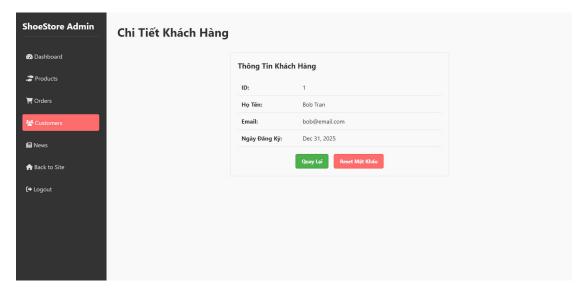
Hình 14: Sửa thông tin sản phẩm.



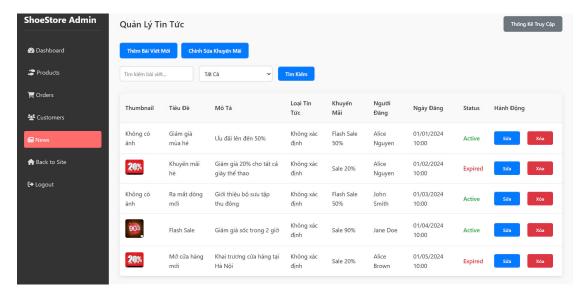
Hình 15: Quản lí đơn hàng.



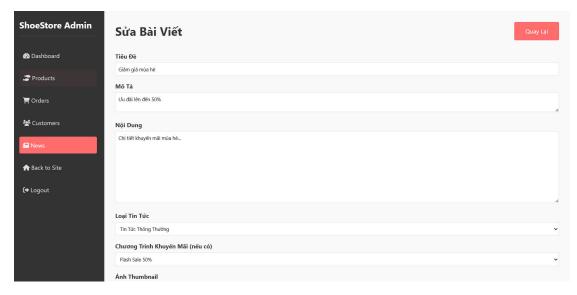
Hình 16: Quản lí khách hàng.



Hình 17: Thông tin khách hàng.

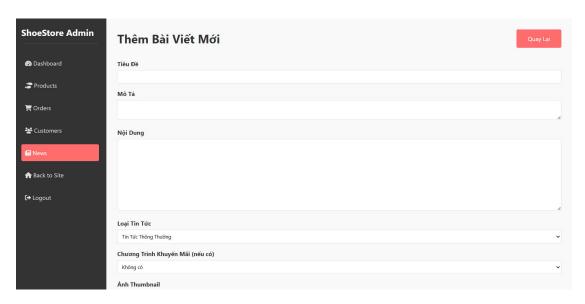


Hình 18: Quản lý thông tin khuyến mãi.



Hình 19: Sửa thông tin khuyến mãi.



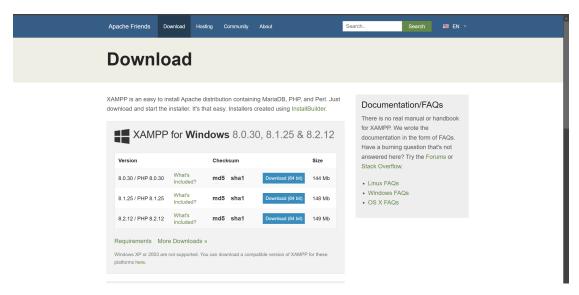


Hình 20: Thêm thông tin khuyến mãi mới.



5 Cách cài đặt ứng dụng

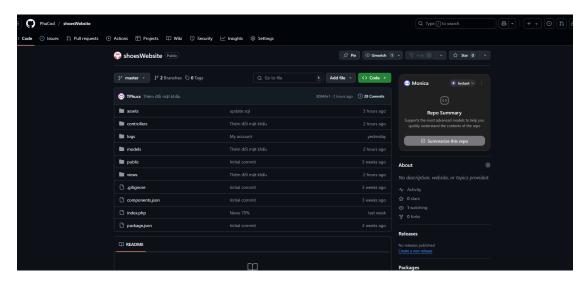
• Bước 1: Cài đặt ứng dụng XAMPP tại đường dẫn: https://www.apachefriends.org/download.html



Hình 21: Giao diện trang web cài đặt XAMPP.

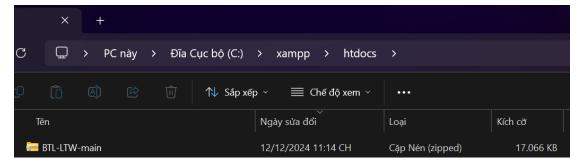
• Bước 2: Tải toàn bộ phần code của nhóm thông qua đường dẫn Github

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Trường Đại học Bách khoa



Hình 22: Giao diện Github chứa đoạn code của nhóm

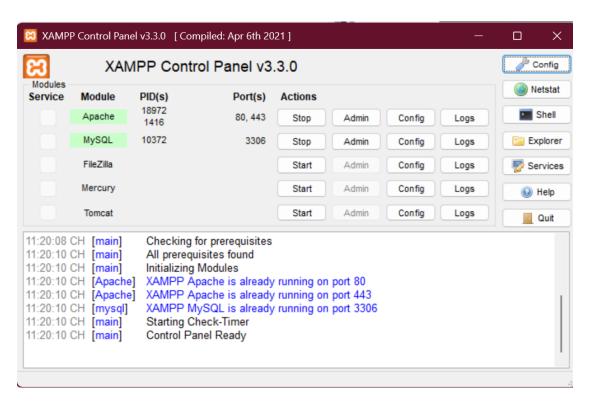
 \bullet Bước 3: Đưa tập tin vừa tải về vào thư mục h
tdocs của XAMPP và giải nén tập tin



Hình 23: Thư mục h
tdocs chứa tập tin vừa tải về

• Bước 4: Mở XAMPP Control Panel, chọn Start 2 mục Apache và MySQL





Hình 24: Giao diện XAMPP Control Panel sau khi mở Âpche và MySQL



6 Nhiệm Vụ Từng Thành Viên

Danh sách thành viên và mức độ đóng góp

STT	Họ và tên	MSSV	Nhiệm vụ	Mức độ đóng góp
1	Đặng Trung Phát	2212499	FE + task 1	100%
2	Hoàng Nghĩa Toàn Phi	2212541	BE + task 3	100%
3	Đỗ Đình Thiên Phúc	2212610	BE + task 4 + promotion	100%



7 Source code BTL

Link github: https://github.com/PhaCod/shoesWebsite

8 Tài liệu tham khảo

- 1. "Hướng dẫn lập trình web từ A đến Z cho người mới bắt đầu".

 Tham khảo từ https://afterschool.fpt.edu.vn/lap-trinh-web-cho-nguoi-moi-bat-dau/
- 2. "5 Phút Tìm Hiểu HTML, CSS, Javascript Là Gì?". Tham khảo từ https://rikkei.edu.vn/html-css-javascript-la-gi/
- 3. "Javascript (JS) là gì?". Tham khảo từ https://aws.amazon.com/vi/what-is/javascript/
- 4. "MySQL là gì?". Tham khảo từ https://www.mcivietnam.com/blog-detail/mysql-la-gi/
- 5. "Bootstrap là gì? Cài đặt Bootstrap, web chuẩn responsive".

 Tham khảo từ https://wiki.matbao.net/bootstrap-la-gi-cai-dat-bootstrap-web-chuan-responsive/